

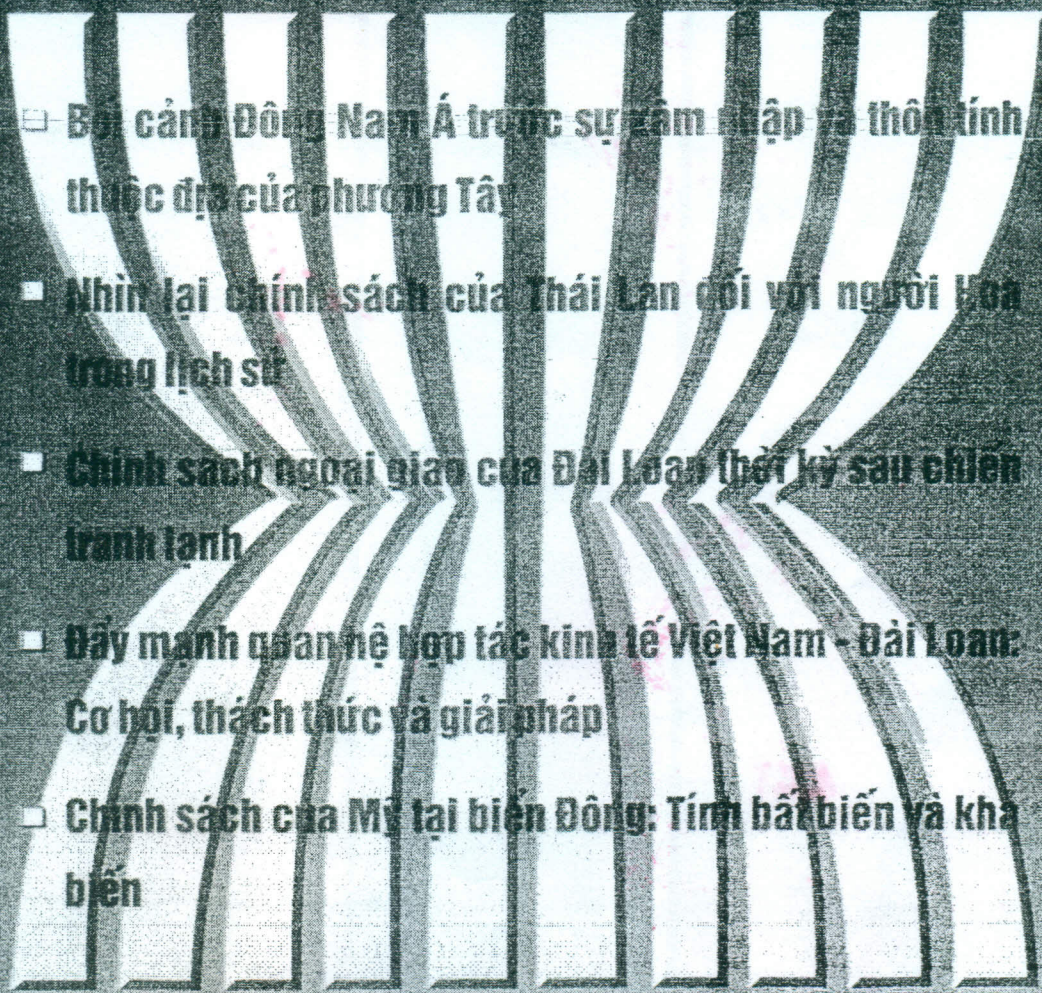


NGHIÊN CỨU

# Đông Nam Á

ISSN 0868-2739

SOUTHEAST ASIAN STUDIES

- 
- Bối cảnh Đông Nam Á trước sự xâm nhập và thôn tính thuộc địa của phương Tây
  - Nhìn lại chính sách của Thái Lan đối với người Hoa trong lịch sử
  - Chính sách ngoại giao của Đài Loan thời kỳ sau chiến tranh lạnh
  - Đẩy mạnh quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - Đài Loan: Cơ hội, thách thức và giải pháp
  - Chính sách của Mỹ tại biển Đông: Tính bất biến và khả biến

SỐ 10 (139)

2011

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG NAM Á

# NGHIÊN CỨU Đông Nam Á

Số 10  
2011  
TẠP CHÍ RA 1 THÁNG 1 KỶ

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM - VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG NAM Á

## TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TSKH. TRẦN KHÁNH

## PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS. TRƯƠNG DUY HÒA

## TRƯỞNG PHÒNG TÒA SOẠN

ĐỖ HƯƠNG GIANG

## HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

### Chủ tịch

PGS.TS NGÔ VĂN DOANH

### Ủy viên

GS.TS ĐỖ THANH BÌNH

GS.TS. PHẠM ĐỨC DƯƠNG

PGS.TS. NGUYỄN DUY DŨNG

PGS.TS. NGUYỄN CÔNG KHANH

PGS.TSKH TRẦN KHÁNH

PGS.TS. NGUYỄN VĂN KIM

PGS.TS. LÊ BỘ LĨNH

GS.TS. NGUYỄN ĐỨC NINH

PGS. CAO XUÂN PHỐ

PGS.TS. PHẠM ĐỨC THÀNH

PGS.TS. NGUYỄN SỸ TUẤN

Tòa soạn: Số 1, Liễu Giai, Hà Nội

ĐT: 04. 62730482

Email: tapchincdna@yahoo.com.vn

Giấy phép xuất bản số 233/GP - BVHTT

In tại Công ty in Giao thông

- NXB Giao thông vận tải

Giá bán: 25.000 đ

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                       |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| NGUYỄN VĂN KIM, TRẦN KHÁNH<br>Bối cảnh Đông Nam Á trước sự xâm nhập<br>và thôn tính thuộc địa của phương Tây                                                          | 3  |
| CHÂU THỊ HẢI<br>Nhìn lại chính sách của Thái Lan đối với<br>người Hoa trong lịch sử                                                                                   | 10 |
| HẮC XUÂN CẢNH<br>Chính sách ngoại giao của Đài Loan thời kỳ<br>sau chiến tranh lạnh                                                                                   | 22 |
| NGUYỄN DUY DŨNG<br>Đẩy mạnh quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam -<br>Đài Loan: Cơ hội, thách thức và giải pháp                                                           | 29 |
| HOÀI SƠN<br>Chính sách của Mỹ tại Biển Đông: Tính bất biến<br>và khả biến                                                                                             | 35 |
| NGUYỄN THỊ HƯƠNG<br>Sự tham gia của người Hoa và Hoa kiều<br>ở Việt Nam vào các cuộc khởi nghĩa do<br>Tôn Trung Sơn phát động ở biên giới<br>Trung - Việt (1907-1908) | 39 |
| LÊ PHƯƠNG HÒA<br>Chênh lệch phát triển và tác động của nó đến<br>việc hiện thực hóa Cộng đồng kinh tế ASEAN                                                           | 44 |
| NGUYỄN TRUNG KHÁNH<br>Một số chính sách nâng cao năng lực<br>cạnh tranh điểm đến du lịch của Malaixia                                                                 | 52 |
| TRƯƠNG QUANG HOÀN<br>Đánh giá quá trình thực hiện tự do hóa<br>thương mại đối với một số lĩnh vực dịch vụ ưu<br>tiên hội nhập của ASEAN                               | 59 |
| VŨ THỊ DUYÊN<br>Tìm hiểu ngoại giao triều cống và quan hệ thương<br>mại giữa Chiêm Thành và nhà Tống thế kỷ X-XIII                                                    | 68 |
| LÊ THANH HƯƠNG<br>Làng nghề sơn Bối Khê và sự đổi mới chất liệu,<br>kỹ thuật chế tác sản phẩm                                                                         | 74 |
| <b>Hoạt động khoa học</b><br>* Hội nghị Bộ trưởng các nước Tiểu vùng<br>Mê Kông lần thứ 17                                                                            | 77 |
| <b>Điểm sách</b><br>* Kinh tế, chính trị thế giới năm 2010<br>và triển vọng năm 2011                                                                                  | 78 |

**EDITOR IN CHIEF**  
TRAN KHANH

**VICE EDITOR IN CHIEF**  
TRUONG DUY HOA

**HEAD OF EDITORIAL BOARD**  
DO HUONG GIANG

**EDITORIAL STAFF**  
DO THANH BINH  
NGO VAN DOANH  
PHAM DUC DUONG  
NGUYEN DUY DUNG  
NGUYEN CONG KHANH  
TRAN KHANH  
NGUYEN VAN KIM  
LE BO LINH  
NGUYEN DUC NINH  
CAO XUAN PHO  
PHAM DUC THANH  
NGUYEN SY TUAN

**Editorial Office**  
No 01, Lieu Giai, Hanoi  
Tel: 04. 2730482  
Email: tapchincdna@yahoo.com.vn

## CONTENTS

|                                                                                                                                               |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| NGUYEN VAN KIM, TRAN KHANH<br>Context of Southeast Asia before the<br>Western Penetration and Colonization                                    | 3  |
| CHAU THI HAI<br>Review Thailand's Policy Towards Overseas<br>Chinese in History                                                               | 10 |
| HAC XUAN CANH<br>Taiwan's Foreign Policy in the Post-Cold War                                                                                 | 22 |
| NGUYEN DUY DUNG<br>Strengthening Vietnam-Taiwan Economic<br>Relations: Opportunities, Challenges and Solutions                                | 29 |
| HOAI SON<br>The U.S. Policy on East Sea: Immutability<br>and Mutability                                                                       | 35 |
| NGUYEN THI HUONG<br>The Participation of Overseas Chinese in Uprisings<br>led by Sun Zhong Shan along Sino-Vietnamese<br>Border (1907-1908)   | 39 |
| LE PHUONG HOA<br>Development gap and Its Impact on Realization<br>of ASEAN Economic Community                                                 | 44 |
| <hr/>                                                                                                                                         |    |
| NGUYEN TRUNG KHANH<br>Some Policies on Enhancing Tourism<br>Competitiveness of Malaysia                                                       | 52 |
| TRUONG QUANG HOAN<br>Review on ASEAN's Implementation<br>of Trade Liberalization in Some Integration<br>Preferential Service Sectors          | 59 |
| VU THI DUYEN<br>Make a Study of Tributary Diplomacy<br>and Trade Relations between Chiem Thanh<br>and Song Dynasty in the 10th-13th Centuries | 68 |
| LE THANH HUONG<br>Boi Khe's Paint Handicraft Village and<br>the Renovation of Materials and Product<br>Creating Technique                     | 74 |
| <hr/>                                                                                                                                         |    |
| <b>Scientific activities</b><br>* The 17th GMS Ministerial Conference                                                                         | 77 |
| <hr/>                                                                                                                                         |    |
| <b>Book review</b><br>* "World Economy and Politics in 2010<br>and Prospects in 2011"                                                         | 78 |

# CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO CỦA ĐÀI LOAN THỜI KỲ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

HẮC XUÂN CẢNH\*

Vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, trước tình thế ngày càng bị cô lập trên trường quốc tế, chính quyền Đài Loan đã tiến hành điều chỉnh chính sách ngoại giao, chuyển từ lập trường “không thoả hiệp” sang chính sách ngoại giao ít nguyên tắc và thực dụng hơn. Sau hơn 20 năm điều chỉnh, với nhiều biện pháp được đưa ra và thực hiện, chính sách ngoại giao đã và đang góp phần quan trọng vào việc duy trì và phát triển các mối quan hệ quốc tế, nhất là về mặt kinh tế của Đài Loan. Tuy nhiên, cho đến nay, chính sách ngoại giao trên vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn và sự lựa chọn. Bài viết này sẽ tập trung tìm hiểu những nét chính về quá trình hình thành, phát triển, nội dung của chính sách ngoại giao Đài Loan trong hơn 2 thập kỷ vừa qua, đồng thời đưa ra những nhận xét ban đầu về quá trình trên.

## 1. Bối cảnh hình thành chính sách ngoại giao mới của Đài Loan thời kỳ sau Chiến tranh lạnh

Sau khi bị mất vị trí Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc vào cuối năm 1971, “thời kỳ vàng” của ngoại

giao Đài Loan cũng chấm dứt, Đài Loan phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về ngoại giao. Hàng loạt nước đã chuyển sang công nhận Chính phủ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và cắt đứt quan hệ với Đài Loan khiến cho hòn đảo này rơi vào tình thế bị cô lập. Trong khi đó, cùng với sự vươn lên mạnh mẽ về kinh tế, Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa luôn thi hành chính sách ngăn chặn việc thiết lập quan hệ ngoại giao của các nước với Đài Loan cũng như ý đồ của Đài Loan muốn tái gia nhập Liên Hiệp Quốc.

Để thoát khỏi tình thế khó khăn về ngoại giao, đồng thời thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội bên trong, từ giữa những năm 1980, chính quyền Đài Loan đã thi hành nhiều chính sách cải cách về đối nội như: dỡ bỏ lệnh giới nghiêm trong quan hệ với Đại lục, tiến hành những cải cách hiến pháp, dân chủ hoá đời sống xã hội và tự do hoá nền kinh tế... Những chính sách nói trên đã đem lại thay đổi lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là cơ sở để chính quyền Đài Loan xây dựng và thực hiện chính sách ngoại giao trong tình hình mới. Có thể nói, “thành công kinh tế, tiến bộ xã hội

---

\* Ths. Hắc Xuân Cảnh, Khoa Lịch sử Trường Đại học Vinh, NCS Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

và cải cách chính trị đã cung cấp cho Đài Loan các công cụ ngoại giao quan trọng để tiến hành chính sách đối ngoại mới<sup>(1)</sup>.

Trong điều kiện nền kinh tế Đài Loan đã đạt được những thành tựu to lớn và tình hình thế giới đi vào xu thế hoà dịu, Lý Đăng Huy lên cầm quyền vào năm 1988 đã có cách tiếp cận mới, chuyển từ lập trường “không thoả hiệp” sang “thực dụng” trong quan hệ ngoại giao. Phương pháp ngoại giao cũng được chuyển từ chỗ dựa trên những “nguyên tắc” tương đối cứng nhắc sang cách tiếp cận mới, ít nguyên tắc và linh hoạt hơn.

Có thể nói, việc Đài Loan thiết lập quan hệ ngoại giao với Grenada - nước đang có quan hệ chính thức với Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa vào năm 1988 là dấu hiệu đầu tiên cho thấy rằng Đài Loan sẵn sàng chấp nhận nguyên tắc “công nhận kép”<sup>(2)</sup>. Đây được coi là sự kiện mở đầu cho việc Đài Loan rời bỏ những nguyên tắc cũ, chuyển sang chính sách “ngoại giao thực dụng”. Từ đây, “ngoại giao thực dụng” trở thành kim chỉ nam cho công tác đối ngoại của Đài Loan thời kỳ sau Chiến tranh lạnh.

## 2. Mục tiêu, biện pháp và quá trình thực hiện chính sách ngoại giao của Đài Loan thời kỳ sau Chiến tranh lạnh

### 2.1. Giai đoạn 1988 - 2000:

Mục tiêu đối ngoại của Đài Loan trong thời kỳ 1988-2000 được các nhà hoạch định chính sách xác định là “... tiếp tục tăng cường quan hệ song phương với các nước bạn bè, thiết lập và tăng cường các quan hệ kinh tế, văn hoá, kỹ thuật với các nước

không thù địch... Tham gia một cách tích cực trong các tổ chức quốc tế, các hoạt động quốc tế nhằm duy trì và mở rộng cương vị quốc tế”<sup>(3)</sup>.

Để đạt được những mục tiêu nêu trên, trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX, chính quyền Đài Loan đã đề ra nhiều biện pháp như: mở rộng phạm vi hợp tác với những nước mà Đài Loan đang có quan hệ ngoại giao chính thức; nâng cao các “quan hệ thực tế” với những nước, khu vực không có quan hệ ngoại giao chính thức nhưng vẫn duy trì các mối quan hệ kinh tế, văn hoá... với Đài Loan; tích cực tham gia vào các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ, các diễn đàn, tổ chức kinh tế khu vực và quốc tế v.v. Bên cạnh đó, những người đứng đầu chính quyền Đài Loan cũng thường xuyên tiến hành những chuyến viếng thăm tới các nước.

Trước áp lực ngày càng gia tăng, chính quyền Đài Loan, một mặt coi việc củng cố quan hệ với các nước đồng minh là một giải pháp ngoại giao ưu tiên, mặt khác mở rộng hợp tác chuyên ngành, nhất là về kinh tế và văn hoá với nhiều nước, tổ chức trên thế giới. Tháng 12 - 1991, tại Hội nghị Thượng đỉnh các nước Trung Mỹ lần thứ 11, Người đứng đầu Ngoại giao Đài Loan là Tiền Phục đã ký kết hiệp định về việc thành lập Ủy ban liên hợp các Ngoại giao Đài Loan và các nước Trung Mỹ. Bên cạnh đó, quan hệ giữa Đài Loan với các nước Trung Mỹ cũng được tăng cường thông qua việc Đài Loan đã cử 23 đoàn nông nghiệp bao gồm 200 chuyên gia để thiết lập cơ sở lâu dài cho việc cung cấp, giúp đỡ công nghệ của Đài Loan cho các nước này<sup>(4)</sup>. Bên cạnh đó, Đài Loan cũng cố gắng duy

trì quan hệ với các nước đồng minh ở châu Phi. Các đoàn kỹ thuật và nông nghiệp của Đài Loan đã được cử đến Niger, Malawi... để giúp đỡ nhân dân những nơi này khắc phục hậu quả thiên tai, phát triển sản xuất. Đài Loan cũng đã mở các sứ quán ở Lesotho và Ghinea - Bissau...

Thông qua những hoạt động ngoại giao bán chính thức như “viện trợ tài chính”, “ngoại giao kỳ nghỉ”, hợp tác về văn hoá, kỹ thuật và công nghệ..., Đài Loan đã thiết lập và nâng cấp các cơ quan đại diện ở các nước. Bên cạnh đó, chính quyền Đài Loan đã tiến hành những chuyến thăm không chính thức tới các nước như Mỹ, Nhật Bản, Singapore, Indonesia, một số nước châu Âu... Ngoài ra, để tăng cường buôn bán và đầu tư với Đông Nam Á, tháng 2 - 1994, chính quyền Đài Loan đã đề ra “chính sách hướng Nam” (*Southward Policy*, hay *Go South*).

Để củng cố và mở rộng các quan hệ quốc tế, Đài Loan trong những năm 90 đã tích cực tham gia vào hoạt động của các tổ chức phi chính phủ và liên chính phủ. Tháng 4 - 1988, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương Đài Loan đã đến Manila (Philippin) để tham gia cuộc họp thường niên của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB). Tháng 1 - 1990, Đài Loan đã tham gia Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT). Tiếp đó, năm 1991, Đài Loan đã tham dự Hội nghị Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) dưới tên gọi “Trung Hoa Đài Bắc”. Tháng 5 - 1993, Lý Đăng Huy đã đề xuất trước ý tưởng đưa Đài Loan tái gia nhập Liên Hợp Quốc v.v..

Với chủ trương “ngoại giao thực dụng” (*pragmatic diplomacy*), một chiến lược “ngoại giao kinh tế” (*economic diplomacy*) và tư tưởng sẵn sàng “làm bất cứ điều gì có thể” (*do whatever can*), Đài Loan trong thập niên 90 của thế kỷ XX đã thiết lập quan hệ kinh tế, thương mại, văn hoá... với hơn 140 nước và khu vực. Tại những nước không có quan hệ ngoại giao chính thức, Đài Loan đã mở các cơ quan đại diện của mình dưới những tên gọi khác nhau như “Văn phòng Kinh tế và Văn hoá Đài Bắc” (*Office of Economic and Cultural Taipei*) hay “Cơ quan Thương mại Đài Bắc” (*Taipei Trade Office*)...

Tuy nhiên, từ cuối những năm 1990, chính sách ngoại giao của Đài Loan đối mặt với những thách thức to lớn mới, nhất là sự giảm sút tính hiệu quả của chiến lược “ngoại giao kinh tế”. Để điều chỉnh chiến lược này và định hướng ngoại giao cho thời gian tới, ngày 28 - 11 - 1999, chính quyền Đài Loan đã cho ban hành “Sách trắng về chính sách đối ngoại cho thế kỷ XXI” (*White Paper on Foreign Policy for the 21st Century*). Theo sách trắng này, đường hướng chỉ đạo của chính sách đối ngoại dựa trên những nguyên tắc sau đây: Thứ nhất, vai trò quốc tế của Đài Loan phải được dựa trên “chủ nghĩa quốc tế mới” (*New Internationalism*), nghĩa là việc tìm kiếm vai trò quốc tế của Đài Loan sẽ không quá chú trọng vào vấn đề chủ quyền mà tìm cách tham gia rộng rãi trong các hoạt động quốc tế, tập trung vào việc thiết lập các quan hệ hữu nghị lâu dài với các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế. Đài Loan có thể hành động như là một

thực thể của cộng đồng quốc tế, tham gia vào các tổ chức quốc tế nhằm duy trì hòa bình, ủng hộ an ninh, duy trì sự thịnh vượng, ủng hộ nhân quyền, bảo vệ môi trường, và cung cấp viện trợ nhân đạo. Tham gia tích cực vào các tổ chức phi chính phủ (NGOs); Thứ hai, bình thường hoá các mối quan hệ đối ngoại, tập trung vào an ninh kinh tế và phòng thủ; Thứ ba, thực hiện chiến lược “ngoại giao đa nguyên” để tham gia toàn diện vào cộng đồng quốc tế (*Pluralistic Diplomacy as a Strategy for Comprehensive Participation in the International Community*). Theo nguyên tắc này, Đài Loan tăng cường tham gia rộng rãi vào các tổ chức phi chính phủ vốn đang có ảnh hưởng rộng rãi trong các vấn đề kinh tế, an ninh trên thế giới. Bên cạnh đó, Đài Loan cố gắng tìm cách cải thiện quan hệ với Trung Hoa lục địa nhằm duy trì tình trạng ổn định và hòa bình giữa hai bờ eo biển v.v.<sup>(5)</sup>

Để thực hiện mục tiêu trên, nội dung của chính sách ngoại giao Đài Loan trong thiên niên kỷ mới được tiến hành theo hướng: ngoại giao dân chủ, ngoại giao khu vực, ngoại giao dân sự, ngoại giao nhân đạo và ngoại giao môi trường<sup>(6)</sup>. Các biện pháp để thực hiện chính sách ngoại giao cũng được xác định là: tiếp tục sử dụng chính sách viện trợ nước ngoài một cách có hiệu quả; khuyến khích khu vực tư nhân tham gia vào việc trao đổi và học hỏi lẫn nhau, làm việc cộng tác để giúp phát huy dân chủ trong cộng đồng quốc tế; tăng cường quan hệ thương mại song phương, đồng thời thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư đa phương; cung cấp công nghệ, kĩ thuật, chuyên gia kinh tế, tăng cường giao

lưu văn hoá, trao đổi những kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội của Đài Loan cho các nước để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau; tích cực tham gia và các tổ chức, các diễn đàn khu vực và quốc tế...

## 2.2. Giai đoạn 2000 - 2008:

Năm 2000, sau khi trở thành người đứng đầu chính quyền Đài Loan, Trần Thủy Biển - người của Đảng Dân tiến đã có những thay đổi trong chính sách đối nội cũng như đối ngoại. Tuy nhiên, về cơ bản những nguyên tắc, mục tiêu và biện pháp thực hiện chính sách đối ngoại của Đài Loan được đề cập trong “Sách trắng về chính sách đối ngoại cho thế kỷ XXI” vẫn được thực hiện trong suốt thập niên đầu thế kỷ XXI. Các “Báo cáo công tác đối ngoại” hàng năm cho thấy những mục tiêu cơ bản và biện pháp thực hiện chính sách đối ngoại của Đài Loan dưới thời kỳ nắm quyền của Trần Thủy Biển đó là:

*Về mục tiêu:* mục tiêu cơ bản nhất trong chính sách đối ngoại của Đài Loan giai đoạn này vẫn là tìm kiếm vị thế của Đài Loan trên trường quốc tế để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.

*Về biện pháp thực hiện:* để đạt được những mục tiêu đề ra, bên cạnh sự điều chỉnh chính sách đối với từng khu vực, từng mối quan hệ cụ thể, chính quyền Đài Loan đã đưa ra những biện pháp mang tính chiến lược đó là: một là, cùng với việc duy trì quan hệ đồng minh với Mỹ và Nhật Bản, Đài Loan cũng chú trọng thúc đẩy mối quan hệ hợp tác với các nước ASEAN, Australia, New Zealand, Ấn Độ, Trung Đông và EU; hai là, bằng cách sử

dụng “sức mạnh mềm” của “dân chủ, nhân quyền” và viện trợ nhân đạo để Đài Loan có thể đóng một vai trò tích cực trong cộng đồng quốc tế, *ba là*, thông qua trao đổi văn hoá, thông tin để tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi cho việc Đài Loan tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế; *bốn là*, thực hiện chính sách “ngoại giao nhân dân” bằng cách tích cực hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ Đài Loan và các tổ chức tư nhân trong việc tham gia vào cộng đồng quốc tế<sup>(7)</sup>; *năm là*, tăng cường tham gia các hoạt động trong cộng đồng quốc tế bằng cách không chỉ cố gắng tham gia các tổ chức liên chính phủ mà còn tham gia vào các tổ chức, diễn đàn phi chính phủ; *sáu là*, tiếp tục chính sách viện trợ nước ngoài để hỗ trợ, giúp đỡ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân các nước khác, từ đó thúc đẩy phát triển quan hệ của Đài Loan với bên ngoài, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế với phương châm “những người yêu thương người khác sẽ được yêu thương, những người giúp đỡ những người khác sẽ được giúp đỡ” (*“Those who love others will be loved; those who help others will be helped”*)<sup>(8)</sup>; *bảy là*, nâng cao khả năng cạnh tranh ngoại giao với Trung Quốc ở khu vực Mỹ Latinh, châu Phi bằng cách tích cực mở rộng hợp tác, tăng cường viện trợ để phát triển kinh tế của những nước đang có quan hệ ngoại giao chính thức với Đài Loan ở những khu vực này...

### 2.3. Từ năm 2008 - nay (2011):

Kể từ tháng 5 - 2008, sau khi trở thành người đứng đầu chính quyền Đài Loan, Mã Anh Cửu - người của Quốc Dân Đảng

đã đưa ra chính sách “ngoại giao linh hoạt” *“flexible diplomacy”*. Mục đích trước tiên của “ngoại giao linh hoạt” là cải thiện quan hệ giữa hai bờ eo biển Đài Loan, tạo môi trường thuận lợi để duy trì và mở rộng các mối quan hệ quốc tế.

Chính sách “ngoại giao linh hoạt” mà Mã Anh Cửu nêu lên được thể hiện trong các Báo cáo công tác đối ngoại hàng năm của Đài Loan. Theo đó, nội dung cơ bản của “ngoại giao linh hoạt” là: *thứ nhất*, giảm bớt sự tranh chấp ngoại giao giữa Trung Hoa Đại lục và Đài Loan nhằm thực hiện mục tiêu vì lợi ích chung cùng tồn tại và phát triển trong hoà bình; *thứ hai*, tăng cường quan hệ với các nước đồng minh, nâng cấp quan hệ với các nước lớn ở khu vực và hội nhập vào nền kinh tế châu Á - Thái Bình Dương; tham gia vào các tổ chức quốc tế và tạo ra môi trường thuận lợi cho việc Đài Loan gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực<sup>(9)</sup>.

Để thực hiện chính sách “ngoại giao linh hoạt”, chính quyền Mã Anh Cửu đã và đang tập trung vào các biện pháp cơ bản sau: *một là*, trong quan hệ với Đại lục, Đài Loan đã và đang thi hành những chính sách hết sức linh hoạt như: tiếp tục thực hiện chính sách “ba không” (“không độc lập, không thống nhất và không sử dụng vũ lực”); tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư với Trung Hoa Đại lục; mở rộng giao lưu, trao đổi văn hóa, giáo dục; nối lỏng chế độ thị thực qua giữa hai bờ eo biển.... *Hai là*, tăng cường mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước đồng minh ở khu vực Mỹ Latinh, Caribê, châu Phi... thông qua những thoả thuận hợp tác song phương như giúp đỡ các nước này trong

các lĩnh vực như phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, bảo vệ môi trường và du lịch...; tiến hành những chuyến thăm ngoại giao tới các nước này. Tháng 3 - 2010, Mã Anh Cửu đã tiến hành chuyến thăm tới 6 nước đồng minh ở Nam Thái Bình Dương là Marshall, Kiribati, Tuvalu, Nauru, Solomon, Palau<sup>(10)</sup>. *Ba là*, nỗ lực cải thiện quan hệ đồng minh với Mỹ bằng những biện pháp cụ thể như: 1). Kêu gọi sự ủng hộ của Mỹ đối với Đài Loan trong việc tham gia vào các tổ chức quốc tế; 2). Tăng cường các cuộc gặp gỡ giữa quan chức cấp cao của Mỹ và Đài Loan; 3). Đề nghị Mỹ tiếp tục bán vũ khí phòng thủ cho Đài Loan theo quy định của Đạo luật Quan hệ Đài Loan; 4). Ký kết Hiệp định Thương mại tự do Mỹ - Đài Loan; 5). Tăng cường hợp tác trong các vấn đề hỗ trợ tư pháp, chống khủng bố... *Bốn là*, tích cực cải thiện các mối quan hệ với các nước ở châu Á như: điều chỉnh quan hệ đồng minh với Nhật Bản, cải thiện quan hệ với Hàn Quốc, tăng cường hợp tác thương mại, đầu tư và giao lưu, trao đổi văn hoá, giáo dục với các nước ASEAN... nhằm tiến tới hoà nhập vào tiến trình hội nhập kinh tế ở khu vực bằng việc tham gia vào quá trình xây dựng Cộng đồng kinh tế Đông Á... *Năm là*, tranh thủ sự ủng hộ của Liên minh châu Âu (EU) để cải thiện quan hệ với các nước thành viên của tổ chức này. *Sáu là*, mở rộng quan hệ đa phương bằng cách tham gia tích cực vào các diễn đàn hợp tác khu vực và quốc tế như APEC, WTO và các tổ chức liên chính phủ cũng như phi chính phủ mà Đài Loan hiện đang tham gia... Ngoài ra, trong phát biểu về

chính sách ngoại giao của Đài Loan vào ngày 16 - 8 - 2011, Mã Anh Cửu còn cho rằng “Đài Loan cần tiếp tục phát triển quan hệ với cộng đồng quốc tế bằng cách cung cấp viện trợ nhân đạo, thúc đẩy giao lưu văn hóa và tạo ra cơ hội kinh doanh”<sup>(11)</sup>.

Nhìn chung chính sách “ngoại giao linh hoạt” đã và đang đem lại những hiệu quả khá tích cực đối với Đài Loan. Chính sự đổi mới trên đã làm giảm căng thẳng, đưa đến hoà dịu trong quan hệ giữa Đại lục và Đài Loan, thúc đẩy hai bờ eo biển xích lại gần nhau và đạt được những bước tiến vượt bậc, đồng thời góp phần quan trọng thúc đẩy quan hệ thương mại, đầu tư, văn hoá, khoa học kỹ thuật với nhiều nước, tổ chức trên thế giới. Việc Đài Loan mới được kết nạp vào các tổ chức như: Hội chữ thập đỏ giới (WHA) vào năm 2009; Hiệp hội công nghệ thông tin quốc tế về quản trị chính phủ (ICA), Các cơ sở và tiêu chuẩn phát triển Thương mại (STDF) và Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO) vào năm 2010) là những bằng chứng mới của hướng ngoại giao thực dụng và linh hoạt trên.

### 3. Một số nhận xét:

Qua việc tìm hiểu về quá trình hình thành, phát triển chính sách ngoại giao của Đài Loan thời kỳ sau Chiến tranh lạnh, có thể rút ra một số nhận xét sau:

*Thứ nhất*, chính sách ngoại giao của Đài Loan thời kỳ sau Chiến tranh lạnh có sự nhất quán về mục tiêu và linh hoạt về **phương pháp**. Mục tiêu cao nhất và xuyên suốt trong chính sách ngoại giao của Đài Loan từ sau chiến tranh lạnh cho đến nay

là duy trì hiện trạng chính trị và nâng cao vị thế của Đài Loan trên trường quốc tế, đảm bảo cho sự phát triển kinh tế-xã hội và an ninh tại hòn đảo này. Nét nổi bật của quá trình trên là sự thể hiện lập trường thực dụng và ít nguyên tắc hơn trong chính sách đối ngoại của Đài Loan so với những thời kỳ trước.

*Thứ hai*, cơ sở thực hiện chính sách ngoại giao của Đài Loan là dựa trên nền tảng kinh tế vững chắc, tiềm lực tài chính mạnh. Những thành tựu kinh tế mà Đài Loan đạt được là chỗ dựa quan trọng cho việc hoạch định và triển khai chính sách ngoại giao. Đây chính là cơ sở để các nhà lãnh đạo Đài Loan thực hiện chiến lược “ngoại giao kinh tế” nhằm sử sức mạnh kinh tế để thúc đẩy các lĩnh vực khác.

*Thứ ba*, chính sách ngoại giao thực dụng, linh hoạt, nhất là trong hợp tác kinh tế đã giúp Đài Loan vượt qua được những thách thức ngày càng tăng, nhất là cạnh tranh từ phía Trung Hoa lục địa.

*Thứ tư*, việc Đài Loan nhấn mạnh về ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hoá, là một trong yếu tố thúc đẩy quan hệ kinh tế giữa Đài Loan với các nước ASEAN phát triển, trong đó có Việt Nam.

*Thứ năm*, mặc dù đã có nhiều nỗ lực nhưng chính sách đối ngoại của Đài Loan vẫn chưa đạt được nhiều mục tiêu đề ra. Số nước có quan hệ ngoại giao chính thức với Đài Loan đã liên tục giảm từ 29 nước vào năm 1999 xuống còn 26 nước vào năm 2005 và 23 nước vào năm 2011. Hơn nữa những nước có quan hệ ngoại giao với Đài Loan lại đều là những nước nhỏ. Những khó khăn về ngoại giao chính trị của Đài

Loan vẫn còn đó và những thách thức của họ đang nằm phía trước./.

### Chú thích

1. Minh Xuân, *Chính sách đối ngoại của Đài Loan thời kỳ sau 1970: khó khăn và điều chỉnh*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 5(87) 5 - 2008, tr 32.
2. Dennis Van Vranken Hickey, *Foreign Policy Making in Taiwan: From Principle to Pragmatism*, London and New York: Routledge, 2007; P. 13.
- 3 và 4. Vụ Tổng hợp Ban đối ngoại Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Quan hệ đối ngoại của Đài Loan (Chương 10 trong Niên giám 1993 của nước Cộng hoà Trung Hoa)*, Hà Nội, 1993; tr 3; tr 5.
- 5 và 6 (8). Democratic Progressive Party, *White Paper on Foreign Policy for the 21st Century*, 1999, <http://www.taiwandocuments.org/dpp02.htm>; P. 3 - 4; P. 5.
- 7 và 8. Ministry of Foreign Affairs Republic of China (Taiwan), *Foreign Policy Report, 6th Congress of the Legislative Yuan, 4th Session (October 2, 2006)*, <http://www.mofa.gov.tw/webapp/ct.asp?xItem=23334&ctNode=1877&mp=6>, P. 10; P. 14.
- Ministry of Foreign Affairs Republic of China (Taiwan), *Foreign Policy Report, 7th Congress of the Legislative Yuan, 2nd Session (September 25, 2008)*, <http://www.mofa.gov.tw/webapp/ct.asp?xItem=33802&ctNode=1877&mp=6>; P. 3.
- 9 và 10. Ministry of Foreign Affairs Republic of China (Taiwan), *Foreign Policy Report, 7th Congress of the Legislative Yuan, 6th Session (October 14, 2010)*, <http://www.mofa.gov.tw/webapp/ct.asp?xItem=51262&ctNode=1877&mp=6>; P. 3.
11. Taiwan Today, *President Ma reaffirms Taiwan's foreign policies*, 17/08/2011, <http://taiwantoday.tw/ct.asp?xItem=174234&CtNode=419>.